

Bản án số: 242/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2021

“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh.
2. Bà Thiều Thị Phi Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

***- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn D Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 784/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

**1.** Nguyên đơn: Bà Tôn Thị H, sinh năm 1983.

**2.** Bị đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: 763/91/15 tổ 21, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.  
( Bà H có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Tôn Thị H trình bày: Bà H và ông D tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, Tỉnh X. Quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gổ và đã sống ly thân. Nay bà không còn tình cảm với ông D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 06/8/2013 và Lê Nhật Hoàng M, sinh ngày 25/11/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc bà H đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

\*Ông Lê Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H có căn cứ.

Về con chung: Hiện hai con chung là Lê Tuấn K, sinh ngày 06/8/2013 và Lê Nhật Hoàng M, sinh ngày 25/11/2016 đang sống ổn định với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu K và cháu M cho bà H chăm sóc giáo dục là phù hợp. Tạm thời ông Lê Thanh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Tôn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thanh D cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông D về việc thụ lý vụ án, làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Ông D cố tình vắng mặt. Bà Tôn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh X nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà H thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gổ nhau và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D để bà ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông D thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, bà H và ông D đã sống ly thân, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông Lê Thanh D.

[3] Về con chung: Bà H và ông D có 02 con chung là Lê Tuấn K, sinh ngày 06/8/2013 và Lê Nhật Hoàng M, sinh ngày 25/11/2016 đang sống ổn định với bà H nên Hội đồng xét xử giao hai cháu K và cháu M cho bà H chăm sóc giáo dục là phù hợp. Tạm thời ông Lê Thanh D không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, bà H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207; Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị H. Bà Tôn Thị H được ly hôn với ông Lê Thanh D.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Tuấn K, sinh ngày 06/8/2013 và Lê Nhật Hoàng M, sinh ngày 25/11/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông Lê Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Tôn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lý đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0000712 ngày 02/4/2021. Bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND thị trấn Phước Dân, Ninh Thuận (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

**Nguyễn Triều Châu**



